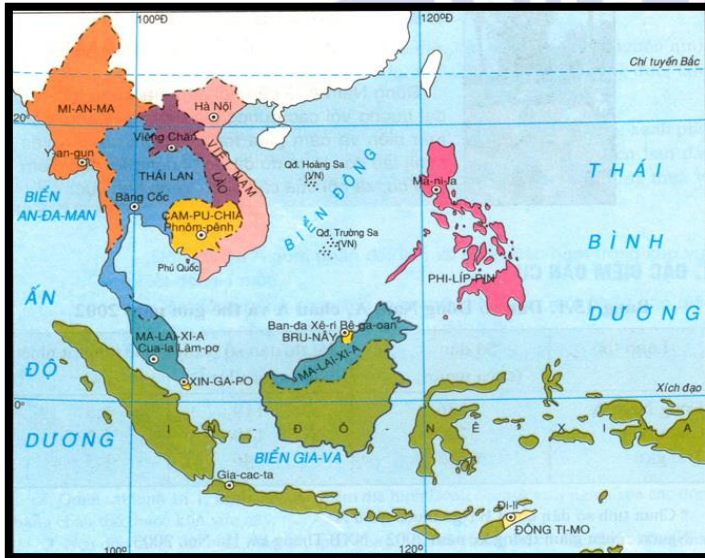


Bài 4: CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á VÀ ẤN ĐỘ

I. CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á

1. SỰ THÀNH LẬP CÁC QUỐC GIA ĐỘC LẬP Ở ĐÔNG NAM Á SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI



a. Vài nét chung về quá trình đấu tranh giành độc lập.

- Trước chiến tranh thế giới thứ 2, Đông Nam Á là thuộc địa của các đế quốc Âu - Mỹ, (trừ Thái Lan).
- Trong chiến tranh thế giới thứ 2, trở thành thuộc địa của Nhật.
- 8/1945, Nhật đầu hàng Đồng minh, một số nước Đông Nam Á đã nổi dậy giành được độc lập (In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Lào).
- Ngay sau đó, thực dân Âu- Mỹ quay lại tái chiếm Đông Nam Á, nhân dân ở đây đấu tranh và lần lượt giành được độc lập: -
 - + 1950, nước Cộng hòa In-đô-nê-xi-a ra đời.
 - + 1954, kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia thắng lợi. Từ 1954, nhân dân 3 nước lại phải tiếp tục kháng chiến chống Mỹ đến 1975 giành thắng lợi.
 - + Thực dân Âu- Mỹ lần lượt công nhận độc lập của các nước: Phi líp pin, Miến Điện, Mã lai, Singapore.
 - + 1984, Bru-nây tuyên bố độc lập. Năm 2002, Đông Timor trở thành quốc gia độc lập.
- * Sau khi giành được độc lập, các nước ra sức phát triển kinh tế, xã hội, nhiều nước đạt thành tựu cao về kinh tế, đặc biệt Singapore trở thành “con rồng” kinh tế Châu Á.

b. Lào (1945 – 1975).

- 8/1945: Nhật đầu hàng Đồng minh, nhân dân Lào nổi dậy giành chính quyền và tuyên bố độc lập (12/10/1945).
- 1946- 1954: kháng chiến chống Pháp. Hiệp định Giơnevơ công nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Lào.

- 1954 – 1975: Kháng chiến chống Mỹ. Ngày 2/12/1975 nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào thành lập.

c. Campuchia (1945-1993).

- 1945 – 1954: Kháng chiến chống Pháp.
- 1954 – 1975: Kháng chiến chống Mỹ
- 1954 - 1970: hòa bình trung lập.
- 1970 - 1975: kháng chiến chống Mỹ.
- 1975 – 1979: Nội chiến chống Khơ-me đỏ.
- 1979 - nay: Thời kỳ hồi sinh và xây dựng đất nước.

2. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á

(Học sinh đọc sách giáo khoa)

3. SỰ RA ĐỜI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TỔ CHỨC ASEAN

a. Bối cảnh thành lập:



Bộ trưởng Ngoại giao các nước Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore và Thái Lan ký bản Tuyên bố ASEAN ngày 8/8/1967.

- Những năm 60 của thế kỉ XX, các nước trong khu vực thấy cần có sự hợp tác để cùng phát triển và hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực.

- Những tổ chức hợp tác mang tính khu vực đang được hình thành ở nhiều nơi, đặc biệt là sự thành công của khối thị trường chung Châu Âu đã cổ vũ các nước Đông Nam Á.
- Ngày 8/8/1967, Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập tại Bangkok (Thái Lan), gồm 5 nước: Indonesia, Malaysia, Singapore, Philippine và Thái Lan.

b. Mục tiêu:

- Hợp tác giữa các nước thành viên nhằm phát triển kinh tế và văn hóa.
- Duy trì hòa bình, ổn định khu vực.

c. Hoạt động:

- Từ 1967 – 1975: tổ chức non trẻ, hợp tác lỏng lẻo, chưa có vị trí trên trường quốc tế. Từ 1976: khởi sắc từ sau **Hội nghị Bali (Indonesia)**, với việc ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Đông Nam Á (Hiệp ước Bali). Hiệp ước đã xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước:
 - + Tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.
 - + Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.
 - + Không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực với nhau.
 - + Giải quyết các tranh chấp bằng phương pháp hòa bình.
 - + Hợp tác phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội.
- **Quan hệ ASEAN với Đông Dương**
 - + Sau 1975, ASEAN và Đông Dương được cải thiện quan hệ. Từ 1979, do vấn đề Campuchia quan hệ giữa hai nhóm nước trở nên căng thẳng.
 - + Đến giữa những năm 80, hai bên bắt đầu quá trình đối thoại, hòa dịu. 1992, Việt Nam và Lào tham gia Hiệp ước Bali.
- Đến năm 1999, ASEAN đã phát triển thành 10 nước thành viên: Bru-nây (1984), Việt Nam (27/8/1995), Lào và Mianma (1997), Campuchia (1999). Từ đây, ASEAN đẩy mạnh hoạt động hợp tác kinh tế, xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hòa bình, ổn định để cùng phát triển.
- 11/2007, Hiến chương ASEAN được ký nhằm xây dựng ASEAN thành cộng đồng vững mạnh.

II. ẤN ĐỘ

1. Cuộc đấu tranh giành độc lập.

- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, cuộc đấu tranh chống Anh đòi độc lập của nhân dân Ấn Độ dưới sự lãnh đạo của Đảng Quốc đại phát triển mạnh mẽ.
- + 1946, tiêu biểu là khởi nghĩa của 2 vạn thủy binh Bom-bay, được sự hưởng ứng của 20 vạn công nhân, học sinh, sinh viên, nông dân...
- + /1947, 40 vạn công nhân Calcutta bãi công.
- Trước sức ép của phong trào, thực dân Anh phải nhượng bộ, trao quyền tự trị cho Ấn Độ. **Theo kế hoạch Mao-bát-tơn.** Ngày 15/8/1947, Ấn Độ bị chia thành 2 nước: Ấn Độ (theo Ấn giáo), Pakistan (Hồi giáo).
- Không chấp nhận quy chế tự trị, Đảng Quốc Đại lãnh đạo nhân dân Ấn Độ tiếp tục đấu tranh đòi độc lập. 26/01/1950, Ấn Độ tuyên bố độc lập và thành lập nước cộng hòa.



[Mahatma Gandhi](#)



[Jawaharlal Nehru](#)

2. Xây dựng đất nước:

a. Đối nội: đạt nhiều thành tựu:

- Nông nghiệp: nhờ cuộc “**cách mạng xanh**” trong nông nghiệp từ giữa những năm 70, Ấn Độ đã tự túc được lương thực và từ 1995 là nước xuất khẩu gạo thứ 3 thế giới.
- Công nghiệp: phát triển mạnh công nghiệp nặng, chế tạo máy, điện hạt nhân..., đứng thứ 10 thế giới về công nghiệp.

- Khoa học kỹ thuật, văn hóa - giáo dục: cuộc “**cách mạng chất xám**” đưa Ấn Độ thành cường quốc về công nghệ phần mềm, công nghệ hạt nhân và công nghệ vũ trụ (1974: chế tạo thành công bom nguyên tử, 1975: phóng vệ tinh nhân tạo...).
- b. Đối ngoại:** luôn thực hiện chính sách hòa bình trung lập tích cực, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc thế giới. Ngày 07.01.1972, Ấn Độ thiết lập quan hệ với Việt Nam.

CÂU HỎI ÔN TẬP CUỐI BÀI

Câu 1: Những nước ở Đông Nam Á (ĐNA) tuyên bố độc lập vào năm 1945 là

- A. In-đô-nê-xi-a, VN và Lào.
- B. VN, Lào và Cam-pu-chia.
- C. VN, Lào và Phi-líp-pin.
- D. Ma-lai-xi-a, VN và Lào.

Câu 2: Sự kiện đánh dấu kết thúc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ba nước Đông Dương là

- A. Chiến thắng Điện Biên Phủ ở VN năm 1954.
- B. Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” ở VN năm 1972.
- C. Hiệp định Pa-ri năm 1973 về VN được ký kết.
- D. Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương được ký kết.

Câu 3: Biến đổi nào là quan trọng nhất của các nước Đông Nam Á từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay ?

- A. Lần lượt gia nhập ASEAN.
- B. Điều giành được độc lập.
- C. Trở thành các nước công nghiệp mới.
- D. Tham gia Liên hợp quốc.

Câu 4: Từ 1946-1954, nhân dân Lào trải qua thời kỳ

- A. Nổi dậy giành chính quyền, tuyên bố độc lập.
- B. Kháng chiến chống Pháp trở lại xâm lược.
- C. Kháng chiến chống thực dân Anh trở lại xâm lược.
- D. Tiến hành cách mạng XHCN.

Câu 5: Sự kiện đánh dấu kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Lào là

- A. Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào chính thức được thành lập.
- B. Hiệp định về Đông Dương được ký kết.
- C. Chiến thắng Đường 9- Nam Lào bảo vệ hành lang Đông Dương.
- D. Hiệp định Viêng Chăn về lập lại hoà bình, hoà hợp dân tộc ở Lào được ký kết.

Câu 6: Từ năm 1954 đến năm 1970 là thời kì nhân dân Cam-pu-chia

- A. Kháng chiến chống thực dân Pháp.
- B. Hoà bình, trung lập, xây dựng nền độc lập.
- C. Kháng chiến chống Mỹ.
- D. Đấu tranh chống chế độ Khmer đỏ.

Câu 7: Từ năm 1970 tới năm 1975 là thời kỳ nhân dân Cam-pu-chia

A. Kháng chiến chống thực dân Pháp.

B. Trung lập, xây dựng nền độc lập.

C. Kháng chiến chống Mỹ.

D. Đấu tranh chống chế độ Khơ-me đỏ.

Câu 8: Nội dung nào sau đây **không phải** là nguyên nhân dẫn đến việc thành lập của tổ chức ASEAN

A. Các nước trong khu vực nhận thấy cần hợp tác với nhau để cùng phát triển.

B. Các nước trong khu vực muốn hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài với khu vực.

C. Các nước trong khu vực nhận thấy sự thành công của Khối của Khối thị trường chung Châu Âu (EC).

D. Các nước trong khu vực muốn thiết lập ảnh hưởng của mình đối với các nước khác.

Câu 9: Các nước tham gia thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là

A. In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Brunei, Thái Lan và Xin-ga-po.

B. In-đô-nê-xi-a, Lào, Phi-líp-pin, Thái Lan và Xin-ga-po.

C. In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Thái Lan và Xin-ga-po.

D. VN, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Thái Lan và Xin-ga-po.

Câu 10: Năm 1967, ASEAN ra đời nhằm

A. Giảm bớt sức ép của các nước lớn và ảnh hưởng của XHCN.

B. Hợp tác phát triển kinh tế, văn hoá trên tinh thần duy trì hoà bình và ổn định khu vực.

C. Hợp tác giữa các nước tạo nên cộng đồng Đông Nam Á hùng mạnh.

D. Xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hoà bình, tự do, trung lập.

Câu 11: Sự kiện đánh dấu khởi sắc của ASEAN là

A. Hội nghị cao cấp lần thứ nhất tại Ba-li (1976).

B. ASEAN bình thường hoá quan hệ với các nước Đông Dương.

C. “Vấn đề Cam-pu-chia” được giải quyết.

D. ASEAN phát triển từ 5 nước lên 10 thành viên.

Câu 12: Theo hiệp ước Ba-li, yếu tố nào sau đây **không** được xem là nguyên tắc hoạt động của tổ chức ASEAN ?

A. Tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

B. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hoà bình.

C. Chỉ sử dụng vũ lực khi có sự đồng ý của hơn 2/3 nước thành viên.

D. Hợp tác và phát triển có hiệu quả về kinh tế, văn hoá và xã hội.

Câu 13: Ngày 28/7/1995, thành viên nào sau đây gia nhập tổ chức ASEAN

A. Bru- nây.

B. Việt Nam.

C. Lào và Mi-an-ma.

D. Cam-pu-chia.

Câu 60: Quốc gia là thành viên trẻ nhất gia nhập ASEAN là

A. Bru-nây.

B. Việt Nam.

C. Cam-pu-chia.

D. Đông Ti-mo.

Câu 14: Văn kiện quan trọng được các nước ASEAN ký kết năm 2007 là

A. Hiệp định hoà bình về Cam-pu-chia.

B. Hiến chương về ASEAN.

C. Hiệp ước thân thiện và hợp tác.

D. Tuyên bố của ASEAN.

Câu 15: Năm 2007, Hiến chương ASEAN được ký nhằm mục đích

A. Xây dựng ASEAN thành một cộng đồng vững mạnh.

B. Xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hoà bình, tự do, trung lập.

C. Chấm dứt thời kỳ khó khăn, phức tạp đối với sự phát triển của ASEAN.

D. Hợp tác phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hoá và xã hội.

Câu 16: Cuộc đấu tranh giành độc lập ở Ấn Độ sau CTTG thứ hai diễn ra mạnh mẽ dưới sự lãnh đạo của

A. Đảng Đại hội dân tộc.

B. Đảng Cộng sản.

C. Đảng Quốc đại.

D. Liên đoàn Hồi giáo.

Câu 17: Đảng Quốc đại là chính đảng của giai cấp nào ở Ấn Độ

A. Giai cấp vô sản.

B. Giai cấp nông dân.

C. Giai cấp tư sản.

D. Giai cấp địa chủ.

Câu 18: Theo “phương án Mao-bát-ton”, thực dân Anh phải nhượng bộ, trao quyền..... cho Ấn độ theo, chia Ấn Độ thành 2 quốc gia trên cơ sở

Chọn đáp án đúng điền vào chỗ trống.

A. Tự trị, tôn giáo.

B. Tự trị, ngôn ngữ.

C. Độc lập, tôn giáo.

D. Độc lập, vị trí địa lý.

Câu 19: Theo “phương án Mao-bát-ton”, Ấn Độ bị chia cắt thành quốc gia nào ?

A. Băng-la-đét và Pa-ki-xtan.

B. Ấn Độ và Băng-la-đét.

C. Ấn Độ và Pa-ki-xtan.

D. Pa-ki-xtan và Nê-pan.

Câu 20: Ngày 26/1/1950, sự kiện đánh dấu thắng lợi to lớn của nhân dân Ấn Độ là A. Ấn Độ tuyên bố tự trị.

B. Ấn Độ tuyên bố độc lập.

C. Thực dân Anh rút khỏi Ấn Độ.

D. Ấn Độ được thống nhất.

Câu 21: Hình thức đấu tranh nào là chủ yếu trong phong trào giải phóng dân tộc ở Ấn Độ ?

A. Biểu tình kết hợp đấu tranh vũ trang.

B. Bãi công, bất bạo động.

C. Khởi nghĩa vũ trang.

D. Mít tinh, đưa yêu sách.

Câu 22: Chủ trương của chính sách đối ngoại Ấn Độ sau khi giành độc lập là

A. Hoà bình, trung lập, ủng hộ các cuộc đấu tranh giành độc lập của các nước.

B. Duy trì hoà bình, an ninh thế giới, đẩy mạnh phong trào, cách mạng thế giới.

C. Bình thường hoá quan hệ ngoại giao với Pakistan, Mông Cổ, Việt Nam.

D. Liên minh chặt chẽ với Mỹ.

Câu 23: Sự kiện nào đánh dấu sự thiết lập của mối quan hệ giữa Ấn Độ và Việt Nam ?

A. Chính thức đặt quan hệ ngoại giao (1972).

B. Thiết lập mối quan hệ chính trị (1991).

C. Trở thành đối tác hợp tác toàn diện (1994).

D. Thiết lập quan hệ đối tác chiến lược (2007).

Câu 24: Nhờ áp dụng cuộc, từ năm 1995, Ấn Độ đã trở thành nước

Chọn từ/ cụm từ thích hợp để điền vào chỗ trống.

- A. “Cách mạng chất xám”- sản xuất công nghiệp đứng đầu thế giới.
- B. “Cách mạng chất xám”- trung tâm kinh tế- tài chính lớn thứ tư thế giới.
- C. “Cách mạng xanh”- xuất khẩu lúa gạo đứng thứ ba thế giới.
- D. “Cách mạng xanh”- xuất khẩu lúa gạo đứng đầu thế giới.

Câu 25: Trong thời kỳ xây dựng đất nước, nền công nghiệp Ấn Độ đạt được thành tựu gì ?

- A. Đứng thứ 3 trong những nước công nghiệp lớn nhất thế giới.
- B. Đứng thứ 4 trong những nước công nghiệp lớn nhất thế giới.
- C. Đứng thứ 10 trong những nước công nghiệp lớn nhất thế giới.
- D. Đứng thứ 12 trong những nước công nghiệp lớn nhất thế giới.

ĐÁP ÁN

1A	2D	3B	4B	5A	6B	7C	8D	9C	10B	11A	12C	13B
14B	15A	16C	17C	18A	19C	20B	21B	22A	23A	24C	25C	